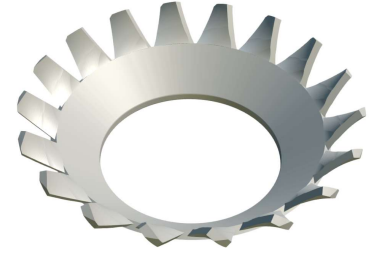


## Lông đèn răng cưa ngoài

### Cấp bền và ký hiệu

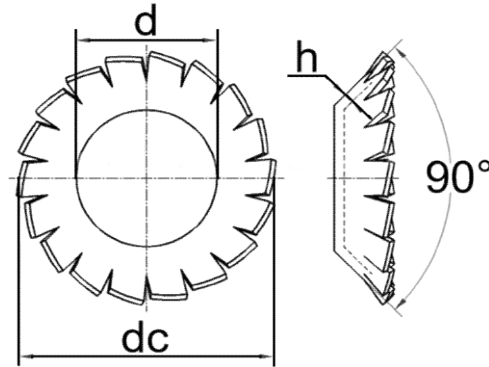
Thép cấp bền

- DIN 6798 V là tiêu chuẩn Đức quy định lông đèn khóa răng cưa dạng côn (toothed lock washers with countersunk – type V), có răng cưa bố trí ở mép ngoài, đồng thời thân lông đèn có dạng côn nhẹ (countersunk). Khi siết bulong hoặc đai ốc, lông đèn vừa tạo ma sát nhờ răng cưa, vừa sinh lực đàn hồi nhờ hình dạng côn, giúp tăng khả năng chống tự lỏng do rung động.
- Ứng dụng: được sử dụng trong thiết bị điện – điện tử, tủ điện, cơ khí chính xác, ô tô – xe máy, máy móc công nghiệp, các mối ghép cần chống lỏng mạnh nhưng vẫn giữ chiều cao lắp nhỏ, đồng thời yêu cầu tiếp xúc điện ổn định.



Chú Thích:

- d: đường kính trong  
 dc: đường kính ngoài  
 h: độ dày



| Đường kính danh nghĩa |                   | 2.2  | 2.7  | 3.2  | 3.7  | 4.3  | 5.3  | 6.4  | 8.4  | 10.5  | 13    | 15    | 17    |
|-----------------------|-------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|-------|-------|-------|
| Dùng Cho Size         |                   | M2   | M2.5 | M3   | M3.5 | M4   | M5   | M6   | M8   | M10   | M12   | M14   | M16   |
| d                     | min. = Danh Nghĩa | 2.2  | 2.7  | 3.2  | 3.7  | 4.3  | 5.3  | 6.4  | 8.4  | 10.5  | 13    | 15    | 17    |
|                       | max.              | 2.34 | 2.84 | 3.38 | 3.88 | 4.48 | 5.48 | 6.62 | 8.62 | 10.77 | 13.27 | 15.27 | 17.27 |
| dc                    |                   | 4.2  | 5.1  | 6    | 7    | 8    | 9.8  | 11.8 | 15.3 | 19    | 23    | 26.2  | 30.2  |
| h                     |                   | 0.2  | 0.2  | 0.2  | 0.25 | 0.25 | 0.3  | 0.4  | 0.4  | 0.5   | 0.5   | 0.6   | 0.6   |
| Số Răng               | min.              | 10   | 10   | 12   | 12   | 14   | 14   | 16   | 18   | 20    | 26    | 28    | 30    |